ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CHIỀNG SẠI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 573/QĐ-UBND	*Chiềng Sại, ngày 23 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật dự án: Nhà văn hoá bản En

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CHIỀNG SẠI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025; Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; Nghị định số 212/2026/NĐ-CP ngày 17/6/2026 của Chính phủ quy định về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng; Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 104/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 01/10/2026 của Hội đồng nhân dân xã Chiềng Sại khóa XXII về việc phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

Căn cứ Quyết định số 531/QĐ-UBND ngày 01/10/2026 của UBND xã Chiềng Sại về việc giao kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

Căn cứ Quyết định số 29a/QĐ-PKT ngày 16/10/2026 của Phòng Kinh tế xã Chiềng Sại về việc phê duyệt nhiệm vụ thiết kế xây dựng dự án: Nhà văn hóa bản En;

Căn cứ Báo cáo số 09/BCTĐ-PKT ngày 22/10/2026 của Tổ thẩm định về kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án: Nhà văn hóa bản En;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế xã tại Tờ trình số 15/TTr-PKT ngày 22/10/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án: Nhà văn hóa bản En với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Nhà văn hóa bản En.

2. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính của dự án; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:

- Nhóm dự án: Dự án nhóm C.

- Loại, cấp công trình chính: Công trình dân dụng; cấp III.

- Thời hạn sử dụng công trình: 20 năm.

3. Mã số thông tin công trình: Cập nhật sau khi có cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng.

4. Địa điểm xây dựng: Bản En, xã Chiềng Sại, tỉnh Sơn La.

5. Người quyết định đầu tư: UBND xã Chiềng Sại.

6. Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế xã Chiềng Sại.

7. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật:

- Tên đơn vị: Công ty TNHH Nam Hưng Điện Biên;

- Địa chỉ: Thôn C4, xã Thanh Nưa, tỉnh Điện Biên.

- Mã số doanh nghiệp: 5600348905.

- Tổ chức tư vấn thẩm tra: Công ty TNHH Nam Thanh Điện Biên.

8. Mục tiêu dự án: Nhằm cải thiện điều kiện về cơ sở vật chất, đáp ứng nhu cầu công tác tuyên truyền, hội họp, sinh hoạt cộng đồng cho cán bộ và nhân dân bản En, xã Chiềng Sại, góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân.

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

* Nhà văn hóa:

- Kiến trúc: Công trình có quy mô 1 tầng, tổng chiều dài 15,0 m, chiều rộng 17,5 m (tính từ tim tường bao quanh). Nhà có 5 bước gian, 4 gian khán giả rộng 3,0 m, 1 gian sân khấu rộng 3,0 m. Hành lang trước nhà rộng 1,5 m, chiều cao tầng là 4,5 m, cốt đỉnh mái là 6,95 m (tính từ nền hè, sân); cốt ±0.00 của công trình cao hơn cốt hè và sân bê tông là 0,75 m. Tường nhà xây bằng gạch vữa xi măng mác 50, trát tường bằng vữa xi măng mác 50. Mái nhà lợp bằng tôn 3 lớp sóng ngói, dày 0,35 mm. Xà gồ thép hình kết hợp với hệ kèo thép hình liên kết tổ hợp hàn. Trần nhà làm bằng trần nhựa tấm thả kích thước (60 x 60) cm. Nền nhà lát gạch ceramic kích thước (60 x 60) cm màu sáng. Bậc tam cấp lát gạch chống trơn. Tường trong nhà, ngoài nhà sơn 1 nước lót, 2 nước phủ. Hệ thống cửa, khuôn cửa bằng nhôm định hình, pano kính trắng an toàn 2 lớp, hoa sắt cửa thép hộp vuông sơn 3 nước màu vàng nhạt. Hệ thống dây điện đi chìm trong tường, luồn trong ống gen.

- Kết cấu: Móng được thiết kế với giải pháp móng bê tông cốt thép mác 200# kết hợp với móng bó xây gạch. Toàn bộ cột, giằng móng, dầm móng, lanh tô, sàn ô

văng mái đổ BTCT tại chỗ bê tông mác 200# (cấp B15, cát vàng; xi măng PC30; đá 1x2). Cốt thép nhóm AI có Rs = Rsc = 225 MPa và AII có Rs = Rsc = 280 MPa. Tường xây gạch vữa xi măng mác 50#, trát vữa xi măng mác 50# dày 15 mm. Móng phải được đặt trên lớp đất nguyên thổ, ổn định.

- Cấp điện: Hệ thống điện được thiết kế cho nhu cầu chiếu sáng, quạt và ổ cắm. Điện được dẫn từ cột điện chung của khu vực vào giá đón điện qua tủ điện tổng. Từ tủ điện tổng cấp đến tủ điện phòng và cấp đến các ổ cắm dùng dây điện lõi đồng. Từ tủ điện phòng cấp đến công tắc, bóng đèn và quạt điện dùng dây dẫn điện lõi đồng. Toàn bộ đường điện đi trong ống gen đặt chìm trong tường. Tiết diện dây dẫn được tính toán bảo đảm đáp ứng nhu cầu và an toàn.

- Phòng cháy, chữa cháy: Bố trí hộp đựng 03 bình chữa cháy MFZ4 tại vị trí dễ quan sát, thuận tiện sử dụng khi xảy ra cháy, nổ; có bảng nội quy và tiêu lệnh PCCC.

- Thu lôi chống sét: Sử dụng kim thu sét Φ18mm mạ kẽm. Dây dẫn và dây thu sét Φ10mm mạ kẽm, dây tiếp địa Φ16mm, hệ cọc tiếp địa thép hình;

- Thoát nước mái: Sử dụng ống nhựa PVC D90 thoát đứng tại các vị trí thoát ra rãnh, thoát nước qua dầm sênô mái sử dụng ống nhựa PVC D42, L=250; ống xả tràn PVC D42, thoát ra rãnh thoát nước chung của công trình.

* Cấp nước: Hệ thống nước sinh hoạt đã được đầu tư, nước phục vụ thi công sử dụng chung nguồn nước sinh hoạt của bản.

* Nhà vệ sinh:

- Giải pháp kiến trúc: Nhà 01 tầng, diện tích xây dựng 17,2 m², chiều dài 4,8 m, chiều rộng 3,2 m (tính theo tim tường); cốt nền nhà cao hơn mặt sân 30 cm; chiều cao từ cốt hè tới đỉnh mái 3,45 m; tường, dầm, trần lăn sơn trực tiếp 3 nước; nền nhà lát gạch ceramic chống trơn kt (30x30) cm; tường ốp gạch men kính kt 30x60 cm; vách ngăn bằng compact chịu nước; cửa đi, cửa sổ bằng nhôm kính; hệ thống cấp điện, cấp thoát nước đi âm tường và nền, bảo đảm tiêu chuẩn.

- Giải pháp kết cấu:

+ Kết cấu móng: Móng BTCT mác 200# đá 1x2cm kết hợp móng xây gạch không nung VXM mác 50.

+ Kết cấu phần thân, hoàn thiện: Tường bao che xây gạch, VXM mác 50#, tường dày 220 mm; giằng, dầm, mái hiên, lanh tô đổ BTCT toàn khối mác 200# đá 1x2cm; hệ thống cửa đi và cửa sổ làm bằng nhôm kính; mái đổ bê tông cốt thép toàn khối mác 200#. Vữa trát trong và ngoài nhà sử dụng vữa xi măng mác 50#; sơn tường trong và ngoài nhà màu sáng. Nền nhà lát gạch ceramic chống trơn kt (30x30)cm.

- Giải pháp thiết kế hạ tầng kỹ thuật:

+ Phần cấp điện: Điện được đấu nối từ đường dây hạ thế gần công trình. Thiết bị bảo vệ điện hoàn toàn bằng áp-tô-mát được đặt tại các vị trí dễ thao tác sử dụng, đường dây điện và ổ cắm, công tắc lắp đặt ngầm trong tường. Dây dẫn được đặt trong ống gen đi chìm trong tường. Hệ thống âm thanh, loa lắp mới đồng bộ.

* Cổng, hàng rào:

- Cổng chính: trụ cổng kết cấu đổ bê tông cốt thép mác 200, xây bù gạch, ốp gạch men kính giả đá, thông thủy cổng 4,0 m, cánh cổng mở kết cấu thép hình tổ hợp hàn, sơn tổng hợp chống gỉ 1 nước lót, 2 nước phủ. Khung biển cổng bằng kết cấu thép hình tổ hợp hàn, bịt aluminium, gắn chữ mica mạ đồng.

- Hàng rào lưới thép B40: chiều dài khoảng 122,5 m; trụ bằng bê tông cốt thép kích thước 12 x 12 cm, móng trụ rào đổ bê tông mác 150, khoảng cách trụ là 2,5 m, khung bao lưới thép bằng thép L40x40x3 để đảm bảo độ ổn định cho lưới thép B40 (thép phi 3).

* Sân bê tông: Kết cấu: Đổ bê tông đá 1x2 mác 150, dày 10 cm (chia mạch 3 m x 3 m), rải bạt dứa chống mất nước, diện tích sân bê tông khoảng 592 m².

* Rãnh thoát nước:

- Rãnh R1: xây gạch vữa xi măng mác 50, trát VXM mác 75, đáy đệm bê tông đá 2x4 mác 100, láng VXM mác 75, tấm đan đổ BTCT mác 200.

- Rãnh R2: thành, đáy rãnh xây đá hộc vữa xi măng mác 75, mũ mố đổ bê tông cốt thép mác 200, tấm đan đổ bê tông cốt thép mác 200 kích thước 0,5 x 1,0 m dày 12 cm; vị trí đặt tại cống đầu đường vào.

* Giao thông: Tương đối thuận lợi, công trình được đầu tư xây dựng gần trung tâm bản.

10. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- TCVN 2737:2023: Tải trọng và tác động;

- TCVN 5575:2024: Thiết kế kết cấu thép;

- TCVN 5573:2025: Thiết kế kết cấu khối xây;

- TCVN 5574:2018: Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép;

- TCVN 9362:2012: Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;

- TCVN 2622:1995: Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình - Yêu cầu thiết kế;

- TCVN 9206:2012: Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9207:2012: Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 5308:1991: Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng;

- TCVN 9406:2012: Sơn - Phương pháp không phá hủy xác định chiều dày màng sơn khô;

- TCVN 9404:2012: Sơn xây dựng - Phân loại;

Và các tiêu chuẩn hiện hành có liên quan.

11. Tổng mức đầu tư: 2.676.000.000 đồng *(Bằng chữ: Hai tỷ, sáu trăm bảy mươi sáu triệu đồng chẵn).*

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 2.315.691.639 đồng
- Chi phí QLDA: 98.663.123 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 223.748.437 đồng
- Chi phí khác: 15.625.320 đồng
- Chi phí dự phòng: 22.271.481 đồng

12. Thời gian thực hiện: Năm 2026 - 2027.

13. Nguồn vốn đầu tư:

Ngân sách Trung ương được Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La giao tại Quyết định số 2297/QĐ-UBND ngày 10/9/2026.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Thuê tổ chức tư vấn quản lý dự án.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

Phòng Kinh tế xã: Chịu trách nhiệm toàn diện trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã về tính chính xác, tính hợp pháp của các thông tin, số liệu, nội dung, quy trình, kết quả thẩm định và hồ sơ trình phê duyệt dự án. Tổ chức triển khai thực hiện dự án bảo đảm đúng mục tiêu, hiệu quả và tiến độ; không để xảy ra thất thoát, lãng phí vốn đầu tư; thực hiện quản lý chất lượng công trình xây dựng theo đúng quy định hiện hành. Tổng hợp, tham mưu, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã xem xét, chỉ đạo giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND-UBND xã; Trưởng phòng Kinh tế xã; thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Phòng KT xã;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ CHIỀNG SAI T.SƠN LA

Vàng A Chu

